

Ngày 31/12/2025	15,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-8.9%	10.0%

	2025	
ROE	9.1%	+/- YoY ▼ 0.9%

	Q4/25		
DT thuần	512	QoQ ▲ 95.0 ▲ 22.8%	YoY ▲ 27.0 ▲ 5.6%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,657	YoY ▼ 116 ▼ 6.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	23.6	QoQ ▼ 4.10 ▼ 14.8%	YoY ▼ 24.9 ▼ 51.4%
	tỷ VNĐ		

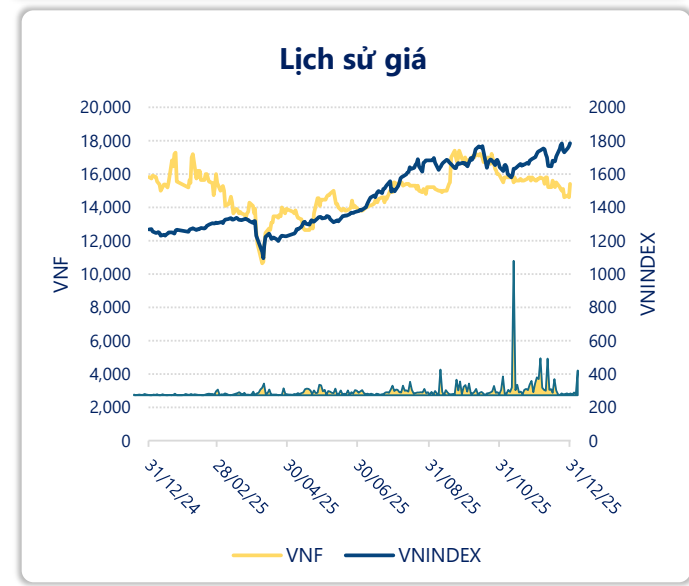
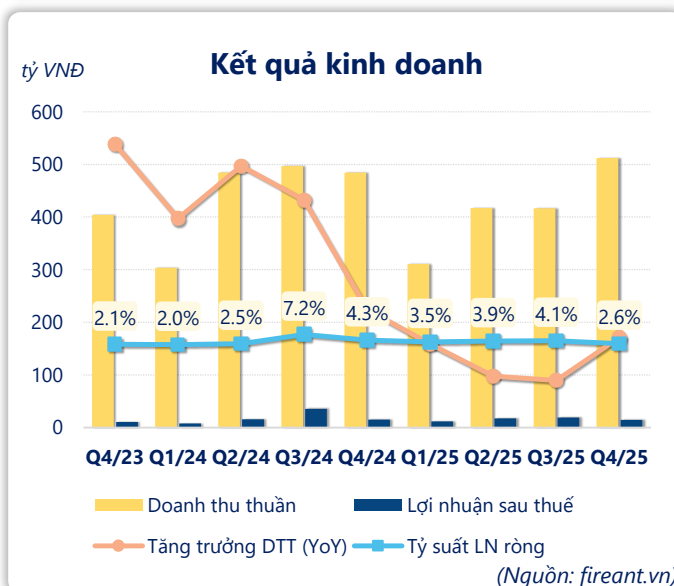
	2025	
LN gộp	109	YoY ▼ 69.0 ▼ 38.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	14.9	QoQ ▼ 6.90 ▼ 31.8%	YoY ▼ 7.00 ▼ 32.1%
	tỷ VNĐ		

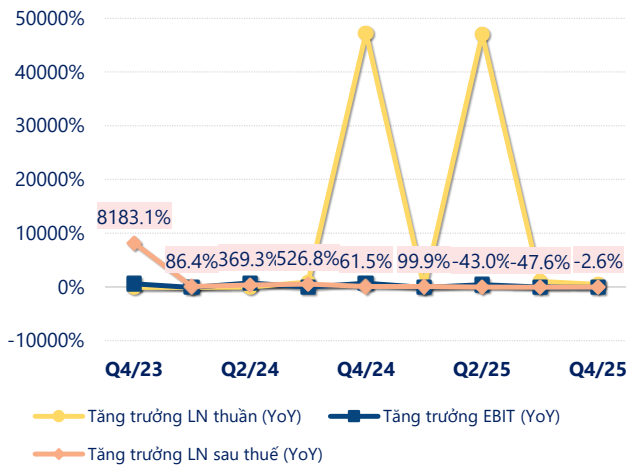
	2025	
LN thuần	75.3	YoY ▼ 24.7 ▼ 25.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	14.6	QoQ ▼ 4.50 ▼ 23.4%	YoY ▼ 0.80 ▼ 5.0%
	tỷ VNĐ		

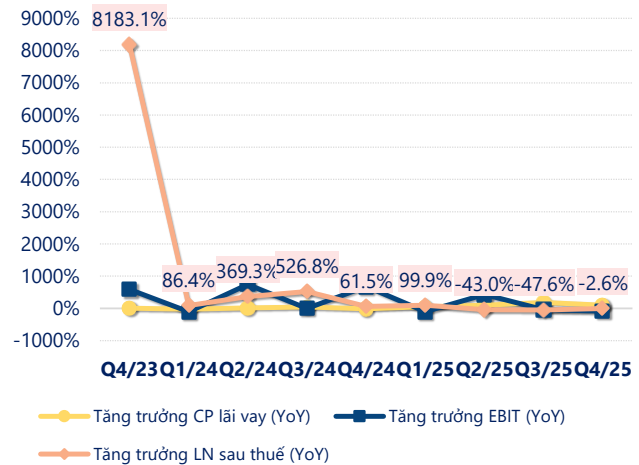
	2025	
LN sau thuế	63.3	YoY ▼ 9.70 ▼ 13.3%
	tỷ VNĐ	



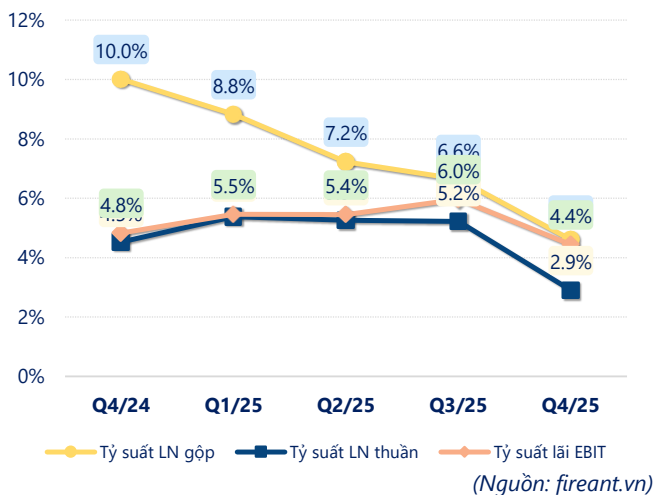
Tăng trưởng lợi nhuận



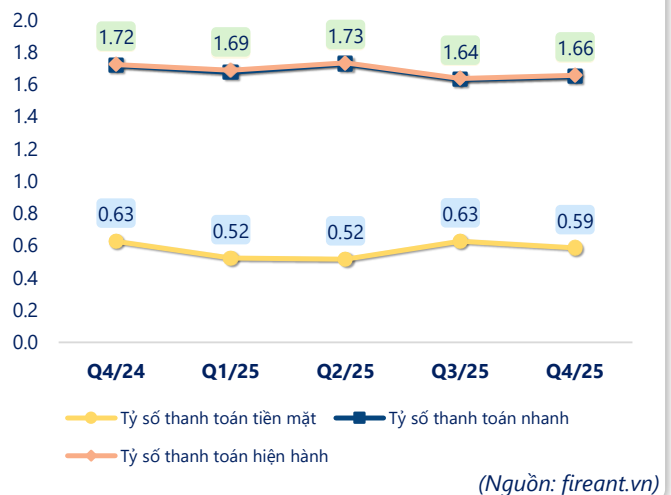
Tăng trưởng chi phí



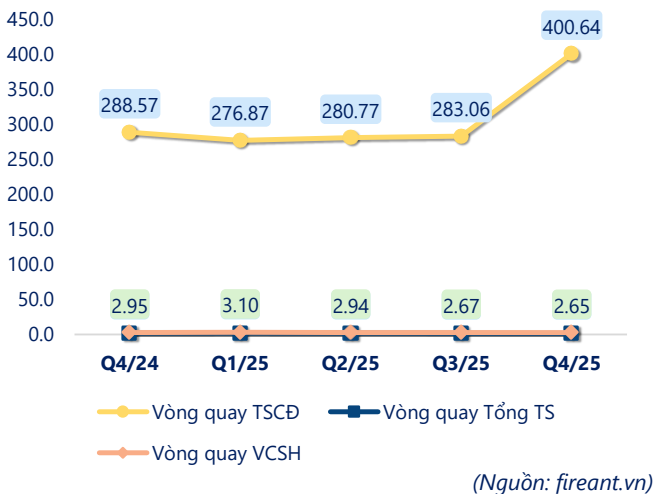
Tỷ suất lợi nhuận



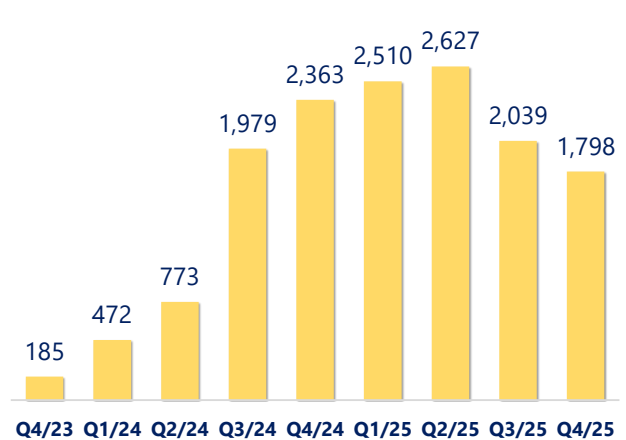
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	512	485	5.6%	1,657	1,773	-6.5%
Giá vốn hàng bán	489	436	12.1%	1,548	1,595	-2.9%
Lợi nhuận gộp	23.6	48.5	-51.4%	109	178	-38.9%
Doanh thu HĐTC	6.09	6.23	-2.2%	21.3	19.1	11.5%
Chi phí TC	1.26	5.73	-78.1%	7.03	8.83	-20.4%
Chi phí lãi vay	0.56	0.27	108%	1.34	1.86	-28.3%
LN trong công ty LKLD	0.27	-8.25	103%	0.43	-25.3	102%
Chi phí bán hàng	8.30	11.5	-27.8%	27.5	40.8	-32.6%
Chi phí QLDN	5.53	7.36	-24.9%	20.8	22.2	-6.3%
LN thuần từ HĐKD	14.9	21.9	-32.1%	75.3	100	-25.0%
Lợi nhuận khác	7.31	1.21	504%	10.7	1.38	677%
LN trước thuế	22.2	23.1	-4.0%	86.0	102	-15.5%
Lợi nhuận sau thuế	14.6	15.4	-5.0%	63.3	73.0	-13.3%
LNST của CĐ cty mẹ	13.2	20.8	-36.7%	57.0	59.9	-4.8%

(Nguồn: fireant.vn)

